TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2020
V/v: "Ly hôn giữa chị H và anh D"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Chung;
2. Ông Lê Ngọc Giới;
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai thụ lý vụ án số: 441/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020. Về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
(Chị H, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2020 và các lời khai tiếp theo, lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến D trước khi kết hôn có tìm hiểu hai bên có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tuch tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang ngày 13/12/2019. Sau khi kết vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến cãi vã đánh mắng nhau.

Đến tháng 02/2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Đ, xã Bình Sơn, huyện L, tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó. Đến nay vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế, hai bên không còn quan tâm liên lạc với nhau. Xác định tình cảm không còn chị xin ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có con chung

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do công việc bận chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn như chị H khai là đúng. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau được một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, sinh hoạt gia đình. Tháng 02/2020 vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Xác định tình cảm không còn chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh không có con chung

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Các vấn đề khác, anh D không có yêu cầu gì. Do công việc bận anh Dũng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Tại phiên tòa anh D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội bề mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D

Về các vấn đề khác: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện L đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Tiến D, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy quyền lợi của anh D đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Tiến D đăng ký kết hôn ngày ngày 13/12/2019 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang, việc kết hôn giữa chị Hạnh và anh Dũng là tự nguyện, có tìm hiểu là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau. Đến tháng 02/2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Đồng Đỉnh, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị H xin ly hôn anh D đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 24 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0005071 ngày 18/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, BG;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Thi hành án huyện Lục Nam, BG;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toan